

S5-GR3P(5-20)K

Biến tần kết nối năng lượng mặt trời ba pha Solis

Đặc trưng:

- Hiệu suất tối đa 98,7%
- tỷ lệ DC/AC > 150%
- Hỗ trợ kiểm soát công suất của hệ thống
- Bảo vệ AFCI, chủ động giảm rủi ro hỏa hoạn
- Giám sát mức tiêu thụ của tải trong 24 giờ
- Thích ứng với lưới điện yếu
- IP66

Mô hình:

S5-GR3P5K / S5-GR3P6K

S5-GR3P8K / S5-GR3P9K

S5-GR3P10K / S5-GR3P12K

S5-GR3P13K / S5-GR3P15K

S5-GR3P17K / S5-GR3P20K



Chế độ xem 360°



S5-GR3P(5-20)K

Mô hình	5K	6K	8K	9K	10K	12K	13K	15K	17K	20K
Đầu vào DC										
Công suất đầu vào tối đa để xuất	7.5 kW	9 kW	12 kW	13.5 kW	15 kW	18 kW	19.5 kW	22.5 kW	25.5 kW	30 kW
Điện áp đầu vào tối đa	1100 V									
Điện áp định mức	600 V									
Điện áp khởi động	180 V									
Dải điện áp MPPT	160 - 1000 V									
Dòng điện đầu vào tối đa	16 A / 16 A					32 A / 32 A				
Dòng điện ngắn mạch tối đa	20 A / 20 A					40 A / 40 A				
Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa	2 / 2					2 / 4				
Đầu ra AC										
Công suất đầu ra định mức	5 kW	6 kW	8 kW	9 kW	10 kW	12 kW	13 kW	15 kW	17 kW	20 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	5.5 kVA	6.6 kVA	8.8 kVA	9.9 kVA	11 kVA	13.2 kVA	14.3 kVA	16.5 kVA	18.7 kVA	22 kVA
Công suất đầu ra tối đa	5.5 kW	6.6 kW	8.8 kW	9.9 kW	11 kW	13.2 kW	14.3 kW	16.5 kW	18.7 kW	22 kW
Điện áp lưới định mức	3/N/PE, 220 V / 380 V, 230 V / 400 V									
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz									
Dòng điện đầu ra lưới điện định mức	7.6 A / 7.2 A	9.1 A / 8.7 A	12.2 A / 11.5 A	13.7 A / 13.0 A	15.2 A / 14.4 A	18.2 A / 17.3 A	19.8 A / 18.8 A	22.8 A / 21.7 A	25.8 A / 24.6 A	30.4 A / 28.9 A
Dòng điện đầu ra tối đa	7.9 A	9.5 A	12.7 A	14.3 A	15.9 A	19.1 A	20.7 A	23.8 A	27 A	31.8 A
Hệ số công suất	> 0.99 (-0.8 -> + 0.8)									
Tổng độ méo sóng hài	< 2%									
Hiệu suất										
Hiệu suất tối đa	98.3%		98.5%			98.6%			98.7%	
Hiệu suất Châu Âu	97.7%		97.9%			98.0%			98.1%	
Bảo vệ										
Bảo vệ ngược cực DC	Có									
Bảo vệ ngắn mạch	Có									
Bảo vệ quá dòng đầu ra	Có									
Bảo vệ chống sét	Có									
Giám sát lưới điện	Có									
Bảo vệ chống đảo	Có									
Bảo vệ nhiệt độ	Có									
Quét đa đỉnh	Có									
Tích hợp AFCI 2.0	Tùy chọn									
Tích hợp công tắc DC	Có									
Thông số chung										
Kích thước (Rộng × Cao × Sâu)	310 × 563 × 219 mm									
Trọng lượng	16.9 kg		17.9 kg			19.6 kg			20.8 kg	
Cấu trúc liên kết	Không biến áp									
Công suất tự tiêu thụ (đêm)	< 1 W									
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-25 ~ +60°C									
Độ ẩm tương đối	0 - 100%									
Bảo vệ xâm nhập	IP66									
Phát ra tiếng ồn (điển hình)	< 30 dB(A)					< 60 dB(A)				
Cách thức làm mát	Làm mát tự nhiên					Quạt làm mát thông minh				
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m									
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	G99, VDE-AR-N 4105/VDE V 0124, EN 50549-1, VDE 0126/UTE C 15/VFR:2019, RD 1699/RD 244/UNE 206006/UNE 206007-1, CEI 0-21, C10/11, NRS 097-2-1, EIFS 2018.2, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530									
Tiêu chuẩn an toàn / EMC	IEC/EN 62109-1/-2, IEC/EN 61000-6-1/-2/-3/-4									
Đặc trưng										
Kết nối DC	Đầu nối MC4									
Kết nối AC	Cổng kết nối đầu cuối									
Hiển thị	LCD									
Truyền thông	RS485, Tùy chọn: Wi-Fi, GPRS									